TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH B PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2020/QĐST – DS.

Bù Đăng, ngày 12 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST – DS ngày 26 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn 1, xã NghTr, huyện BĐ, tỉnh BP.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Nguyên H, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp 9, xã TL, huyện Đp, tỉnh BP.

Địa chỉ: Khu ĐL, T.Tr ĐPh, huyện BĐ, tỉnh BP.- Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Thái B, sinh năm 1978 bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982. (Ông B ủy quyền cho bà Nh).

HKTT: Thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần Thái B bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ D số tiền vay 2.800.000.000đ (Hai tỷ, tám trăm triệu đồng), thời hạn trả cuối cùng là ngày 30/3/2020.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng), bị đơn ông Trần Thái B bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện nhận nộp.

Bà Phạm Thị Mỹ D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010123 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh B Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ